

## List1

4. PKŽ MSK				5. PKŽ MSK			
Kategorie	Délka (km)	Převýšení (m)	Kontroly	Kategorie	Délka (km)	Převýšení (m)	Kontroly
D10N*	1,6	30	6	D10C	1	15	10
D10C	1,4	25	7	D12C	1,1	15	11
D12C	1,6	30	8	D14C	1,6	15	15
D14C	2	70	11	D16C	1,8	25	16
D16C	2,8	85	16	D18C	2,3	25	17
D18C	3,1	85	18	D21C	2,4	25	21
D21C	4	95	19	D35C	2,4	25	17
D35C	3,3	70	16	D45C	1,9	25	17
D45C	2,8	80	14	D55C	1,4	15	12
D55C	2,2	75	11	D65C	1,3	15	11
D65C	1,9	65	11	H10C	1	15	10
H10N*	1,6	30	6	H12C	1,1	15	11
H10C	1,6	30	7	H14C	1,6	15	15
H12C	1,8	35	9	H16C	2,3	25	17
H14C	2,6	80	12	H18C	2,4	25	18
H16C	3	95	17	H21C	2,6	25	20
H18C	3,9	115	16	H35C	2,4	25	18
H21C	4,6	155	22	H45C	2,4	25	17
H35C	3,7	105	19	H55C	1,9	25	17
H45C	3,5	95	15	H65C	1,7	15	13
H55C	2,8	65	15	H70C	1,3	15	11
H65C	2,4	70	13	HDR	1,3	15	11
H70C	2,1	30	9	P	1,8	25	16
HDR*	1,5	30	6				
P	2,4	35	9				
T	4,5	150	19				

\* Postup po linii: 2,3 km / 55m